**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Thời gian (t2)** ; Tiết: 139

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* HS tính được thời gian của một chuyển động.
* Vận dụng cách tính thời gian để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bộ đồ dùng học số, thẻ từ, bảng cho nội dung bài học. HS: Bộ đồ dùng học số.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** **a. Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.**b.Cách thực hiện:** |
| - GV cho HS hát.- GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS hát và vận động theo bài hát- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****a. Mục tiêu:** HS thực hành các bài tập tính được thời gian của một chuyển động.**b. Cách tiến hành:** |
| **Bài 1:** - Cho HS đọc yêu cầu- GV cho HS làm bảng con.Quãng đường từ thành phố A đến thành phố B của một nước ở châu Âu dài 180 km.a) Thời gian đi từ A đến B bằng ô tô với vận tốc 80 km/giờ là .?.b) Thời gian đi từ A đến B bằng tàu hoả cao tốc với vận tốc 300 km/giờ là .?.- GV nhận xét – tuyên dương**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Cho HS làm cá nhânMột con ốc sên bò với vận tốc 160160 m/giây. Hỏi con ốc sên đó bò quãng đường 1,8 m trong thời gian bao lâu?Description: Toán lớp 5 Chân trời sáng tạo Bài 85: Thời gian (trang 66 Tập 2) | Giải Toán lớp 5- GV nhận xét – tuyên dương**Bài 4:**- Gọi HS đọc yêu cầu+ Bài toán hỏi gì? Cần biết gì?+ Bài toán cho biết:+ Khởi hành lúc mấy giờ?+ Đi bằng những phương tiện nào?+ Thời gian đi bộ và thời gian đi xe buýtbiết chưa?\* Từ đó ta phải tìm gì? Dựa vào đâu?- GV cho HS làm VBT.- GV chấm nhận xét | - HS đọc và xác định yêu cầu.- HS làm bảng con.a) Thời gian đi từ A đến B bằng ô tô với vận tốc 80 km/giờ là 2,25 giờb) Thời gian đi từ A đến B bằng tàu hoả cao tốc với vận tốc 300 km/giờ là 0,6 giờ**Giải thích**a) 180 : 80 = 2,25 giờb) 180 : 300 = 0,6 giờ- HS đọc và xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.**Bài giải**Thời gian con sên bò hết quãng đường 1,8 m là:1,8 : $\frac{1}{ 60 }$ = 108 (giây)**Đáp số:** 108 giây- HS đọc, xác định yêu cầu bài+ Đến nơi lúc mấy giờ?7 giờ 15 phút.+Đi bộ và đi xe buýt.+Chưa biết thời gian đi bộ, đã biết thời gianđi xe buýt.\*Tìm thời gian đi bộ, dựa vào quãng đườngvà vận tốc.- HS làm VBT.Đổi 900 m = 0,9 kmThời gian anh Hai đi bộ đến trạm xe buýt là:0,9 : 4,5 = 0,2 (giờ) = 12 phútThời gian anh Hai đến công ty là:7 giờ 15 phút + 12 phút + 3 phút + 27 phút = 7 giờ 57 phútVậy anh Hai kịp giờ làm việc lúc 8 giờ sáng. |
| **3. Khám phá - Thử thách** **a. Mục tiêu:** HS vận dụng cách tính thời gian để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.**b. Cách tiến hành:**  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS hoạt động nhóm 4**a. Khám phá**Từ mặt nước, cá mang rổ có thể phun ra tia nước với vận tốc 1,6 m/giây trúng con mồi đậu trên cành cây cách nó 2 m. Khoảng thời gian tia nước di chuyển từ mặt nước đến lúc chạm con mồi là bao nhiêu giây?Description: Toán lớp 5 Chân trời sáng tạo Bài 85: Thời gian (trang 66 Tập 2) | Giải Toán lớp 5**b. Thử thách**Tắc kè hoa phóng lưỡi ra với vận tốc lên đến 6 m/giây để chụp con mồi. Một con mồi cách tắc kè hoa 1,8 m. Khoảng thời gian từ lúc phóng lưỡi đến lúc con mồi nằm trong miệng tắc kè hoa là bao lâu?(Xem như vận tốc lưỡi thụ mồi vào miệng cũng nhanh như lúc phóng ra.)Description: Toán lớp 5 Chân trời sáng tạo Bài 85: Thời gian (trang 66 Tập 2) | Giải Toán lớp 5- Gọi các nhóm chia sẻ- GV nhận xét – tuyên dương | - HS đọc yêu cầu.- HS hoạt động nhóm 4**Bài giải**Thời gian tia nước di chuyển từ mặt nước đến lúc chạm con mồi là:2 : 1,6 = 1,25 (giây)**Đáp số:** 1,25 giây**Bài giải**Thời gian tắc kè phóng lưỡi là:1,8 : 6 = 0,3 (giây)Thời gian từ lúc phóng lưỡi đến lúc con mồi nằm trong miệng tắc kè hoa là:0,3 × 2 = 0,6 (giây)**Đáp số:** 0,6 giây- Đại diện nhóm trình bày- Các nhóm nhận xét |
| **4. Hoạt động Vận dụng:** **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.**b. Cách tiến hành:** |
| - GV nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe. |

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….